

VÀI NÉT VỀ QUYỀN TÀI PHÁN PHỔ QUÁT CỦA QUỐC GIA

*Phạm Thị Thu Hương**

Vài năm gần đây, cộng đồng quốc tế đã chứng kiến một xu hướng đưa những cá nhân phạm các tội ác quốc tế nghiêm trọng nhất ra truy tố trước các toà án quốc gia và quốc tế. Đây là nỗ lực chung của các quốc gia trong việc nhằm giảm bớt tình trạng tội phạm lọt lưới pháp luật, đem lại công lý cho các nạn nhân và ngăn ngừa các tội ác quốc tế trong tương lai. Xu hướng này đã dẫn tới sự phát triển của quyền tài phán phổ quát (*universal jurisdiction*), một công cụ quan trọng và mạnh mẽ của các quốc gia để truy tố và xét xử kẻ phạm tội.

1. Khái niệm quyền tài phán phổ quát

Trong luật hình sự quốc tế, có 5 hình thức quyền tài phán trao cho quốc gia quyền truy tố, xét xử đối với những kẻ phạm tội ác quốc tế. Đó là quyền tài phán theo lãnh thổ, quyền tài phán theo quốc tịch của bị cáo, quyền tài phán theo quốc tịch của nạn nhân, quyền tài phán bảo vệ và quyền tài phán phổ quát¹. Trong khi bốn quyền tài phán đầu tiên đều dựa trên mối liên hệ trực tiếp hay gián tiếp giữa quốc gia thực thi quyền tài phán với hành vi phạm tội và thủ phạm thì quyền tài phán phổ quát lại không đòi hỏi phải có mối liên hệ tương tự nào. Nó dựa trên giả thuyết rằng mọi quốc gia đều có chung lợi ích trong việc thực hiện quyền tài phán đối với những loại tội phạm đó².

* Thạc sĩ luật học, chuyên viên Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao.

¹ Xem Michael Akehurst, *Jurisdiction in International Law* 32-46 (1974); D.W. Bowett, *Jurisdiction: Changing Patterns of Authority Over Activities and Resources* 240-50 (1983) trong W. Michael Reisman (ed), *Jurisdiction in International Law* (1999); Christopher C. Joyner, *The Case for Universal Jurisdiction in Bringing War Criminals to Accountability*, 59 *Law & Contemp. Prob.* 153, đoạn 164 (1996).

² Xem M. Cherif Bassiouni, *Crimes Against Humanity in International Criminal Law* 227 (2nd revised ed. 1999).

Quyền tài phán phổ quát là một khái niệm tương đối mới trong luật quốc tế³. Các vấn đề về định nghĩa, phạm vi, các loại tội phạm thuộc quyền tài phán này vẫn còn đang được thảo luận và trở thành chủ đề gây tranh cãi gần đây⁴. Mặc dù về mặt thuật ngữ, khái niệm quyền tài phán phổ quát có thể được giải thích theo nhiều cách tùy thuộc vào bối cảnh áp dụng nhưng nhìn chung, quyền tài phán này đề cập đến một loại thẩm quyền rất rộng của quốc gia trong việc truy tố, xét xử các cá nhân phạm những tội nhất định. Cụ thể hơn, quyền tài phán phổ quát cho phép một quốc gia truy tố, xét xử thủ phạm của một số tội ác quốc tế mà không đòi hỏi quốc gia đó phải có mối liên hệ nào với nơi tội phạm xảy ra, quốc tịch của kẻ phạm tội, quốc tịch của nạn nhân hoặc bất kỳ mối liên hệ nào về lợi ích của quốc gia đó⁵. Do tính chất vượt xa ra ngoài phạm vi lãnh thổ một quốc gia của quyền tài phán phổ quát, việc chỉ có một số rất hạn chế hành vi phạm tội có thể được các quốc gia áp dụng quyền tài phán này là hợp lý⁶.

Mặc dù quyền tài phán phổ quát là một công cụ hữu hiệu để ngăn ngừa tình trạng “thả nổi” hay lọt lưới pháp luật đối với tội

³ Xem M. Cherif Bassiouni, *Universal Jurisdiction for International Crimes: Historical Perspectives and Contemporary Practice*, 42 *Va. J. Int'l L.* 81, đoạn 82 (2001).

⁴ Xem David J. Scheffer, *The Future of Atrocity Law*, 25 *Suffolk Transnat'l L. Rev.* 389, đoạn 421-23 (2002).

⁵ Ilias Bantekas, Susan Nash, Mark Mackarel, *International Criminal Law* 27-31 (2001); Kriangsak Kittichaisaree, *International Criminal Law* 39 (2001); Kenneth C. Randall, *Universal Jurisdiction Under International Law*, 66 *Tex. L. Rev.* 785, đoạn 785-788 (1988); Nicolas Strapatsas, *Universal Jurisdiction and the International Criminal Court*, 29 *Man. L.J.* 1, đoạn 3 (2002); Jon B. Jordan, *Universal Jurisdiction in A Dangerous World: A Weapon for All Nations against International Crime*, 9 *MSU-DCL J. Int'l L.* 1, đoạn 3-5 (2000).

⁶ Xem Ilias, như trên, tr. 27.

phạm quốc tế, nó cũng có thể đem lại một số tác động tiêu cực. Nếu được sử dụng với động cơ chính trị cho những mục đích không chính đáng thì quyền tài phán phổ quát có thể phá vỡ trật tự thế giới và tước đoạt quyền con người của các cá nhân⁷. Thậm chí ngay cả với mục đích đúng đắn nhất thì việc áp dụng một cách thiếu thận trọng quyền tài phán này vẫn có thể tạo ra những xung đột giữa các quốc gia hoặc dẫn đến tình trạng lạm dụng các thủ tục pháp lý và gây phiền nhiễu cho những cá nhân bị truy tố⁸. Vì vậy, việc áp dụng quyền tài phán phổ quát phải được thực hiện một cách thận trọng và có tính đến các quyền tài phán khác.

2. Cơ sở của quyền tài phán phổ quát

Về cơ bản, có hai yếu tố làm cơ sở cho quyền tài phán phổ quát⁹. Yếu tố thứ nhất liên quan đến địa điểm xảy ra tội phạm (*locus delicti*), theo đó, các tội thuộc quyền tài phán phổ quát thường xảy ra ở những nơi nằm ngoài quyền tài phán thông thường của một quốc gia, hoặc không quốc gia nào có thể thực hiện quyền tài phán theo cách thông thường đối với những tội phạm đó¹⁰. Vì vậy, bất kỳ quốc gia nào cũng có thẩm quyền xét xử và trừng phạt loại tội phạm này. Yếu tố thứ hai liên quan đến tính chất tàn ác và nghiêm trọng của tội phạm. Căn cứ vào yếu tố này thì các tội thuộc quyền tài phán phổ quát là những tội chống lại loài người (*hostis humani generis*) do có mức độ cực kỳ tàn ác và bị coi là xâm hại đến lợi ích của toàn thể cộng đồng quốc tế¹¹. Vì vậy bất kỳ quốc gia

nào cũng có trách nhiệm trong việc thực hiện quyền tài phán để trừng phạt những kẻ phạm tội cho dù thủ phạm không phải là công dân của quốc gia đó; tội phạm xảy ra ngoài lãnh thổ của quốc gia đó; và công dân của quốc gia đó không bị gây hại¹². Cả hai yếu tố làm căn cứ cho quyền tài phán phổ quát nêu trên đều hướng tới mục đích là chấm dứt tình trạng lọt lưới pháp luật của những kẻ phạm các tội ác quốc tế nghiêm trọng và ngăn ngừa hành vi phạm tội trong tương lai.

Cơ sở của quyền tài phán phổ quát bắt nguồn từ việc xây dựng các quy phạm pháp luật để thực thi quyền tài phán quốc gia đối với tội cướp biển. Tội cướp biển vốn được coi là kẻ thù nhân loại và các hành vi phạm tội này đáng bị tất cả các quốc gia trừng phạt¹³. Trên thực tế, do tính chất của hành vi và địa điểm phạm tội, tội cướp biển thường diễn ra ở những vùng biển nằm ngoài tầm kiểm soát của các quốc gia có quyền tài phán thông thường (quốc gia mà tàu thuyền mang cờ hoặc là quốc gia mà bọn cướp biển hoặc nạn nhân mang quốc tịch)¹⁴. Do vậy, kẻ phạm tội hầu như sẽ không bị trừng phạt trừ phi mọi quốc gia đều có quyền bắt giữ và truy tố chúng¹⁵. Vì những lý do này, tội cướp biển đã trở thành tội phạm đầu tiên thuộc quyền tài phán phổ quát và cũng là nguồn gốc của quyền tài phán này.

Tuy nhiên, hai yếu tố làm cơ sở của quyền tài phán phổ quát nêu trên không luôn luôn có mặt ngang nhau trong các tội thuộc quyền tài phán này¹⁶. Tội cướp biển và tội chiếm hữu nô lệ liên quan chủ yếu tới đặc

⁷ Xem M. Cherif Bassiouni, *như chú thích số 3*, đoạn 38.

⁸ *Như trên*.

⁹ Xem Michael Schaft, *Application of Treaty-Based Universal Jurisdiction to Nationals of Non-Party States*, 35 *new Eng.L.Rev.* 363, đoạn 368 (2001); Lee A. Steven, *Genocide and the Duty to Extradite or Prosecute: Why the United States Is In Breach of Its International Obligations*, 39 *Va.J.Int'l L.* đoạn 434-35 (1999).

¹⁰ *Như trên*.

¹¹ *Như trên*; Cũng xem Bruce Broomhall, *Towards the Development of an Effective System of Universal Jurisdiction for Crimes Under International Law*, 35 *New Eng.L.Rev.* 399, đoạn 402 (2001).

¹² Leila Nadya Sadat và S. Richard Carden, *The New International Criminal Court: An Uneasy Revolution*, 88 *Geo. L.J.* 381, đoạn 407 (2000); Kenneth Randall, *như chú thích số 5*, đoạn 788

¹³ *U.S v. Brig Malek Adhel*, 43 U.S. (2 How.) 210, 232 (1844).

¹⁴ Xem Kenneth Randall, *như chú thích số 5*, đoạn 793.

¹⁵ Xem Lyal S. Sunga, *Individual Responsibility in International Law for Serious Human Rights Violations* 102-103 (1992).

¹⁶ Xem Bruce Broomhall, *như chú thích số 11*, đoạn 402.

điểm riêng biệt về địa điểm phạm tội (*locus delicti*) hơn là tính chất nghiêm trọng của tội phạm. Trong khi đó, tính chất của tội phạm lại hiển hiện rõ ràng hơn trong tội chống nhân loại và tội ác chiến tranh. Tuy nhiên, cả hai yếu tố đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo cơ sở giải thích cho quyền tài phán phổ quát. Ví dụ, tội cướp biển cũng được coi là *hostis humani generis* còn tội ác chiến tranh và tội chống nhân loại cũng thường lọt ra ngoài tầm kiểm soát của các quốc gia có quyền tài phán thông thường, do vậy mang tính chất của *locus delicti*¹⁷.

3. Các tội phạm thuộc quyền tài phán phổ quát

Theo luật tập quán quốc tế, tội cướp biển, tội chiếm hữu nô lệ, tội ác chiến tranh, tội chống nhân loại và tội diệt chủng là các tội thuộc quyền tài phán phổ quát mặc dù vẫn còn một số ý kiến bất đồng xung quanh thuộc tính của những tội này¹⁸.

Tội cướp biển là tội đầu tiên và được chấp nhận là tội phạm thực sự thuộc quyền tài phán phổ quát từ nhiều thế kỷ trước¹⁹. Kẻ phạm tội được coi là *hostis humani generis* và sớm trở thành đối tượng của quyền tài phán phổ quát theo nghĩa mọi quốc gia đều có thể bắt giữ và trừng phạt chúng²⁰. Điều 19 Công ước về Luật biển cả năm 1958²¹ và Điều 105 Công ước Luật Biển năm 1982²² đều quy định quốc gia có quyền tài phán phổ quát đối với tội cướp biển.

Tội chiếm hữu nô lệ cũng được coi là tội thuộc quyền tài phán phổ quát theo luật tập quán quốc tế mặc dù trên thực tế, không phải mọi hình thái và biểu hiện của loại tội này đều

là đối tượng của quyền tài phán phổ quát²³. Trong số 47 Công ước liên quan đến tội chiếm hữu nô lệ, chỉ một số Công ước quy định về quyền tài phán phổ quát²⁴. Thực tế, các điều khoản của các công ước đó chỉ phản ánh khái niệm “hoặc truy tố hoặc dẫn độ” (*aut dedere aut judicare*) hơn là quyền tài phán phổ quát thực sự. Tuy nhiên, xét đến tính chất nghiêm trọng của tội chiếm hữu nô lệ, dường như ý kiến của các học giả nghiêng về quan điểm cho rằng quyền tài phán phổ quát cũng được áp dụng cho mọi hình thái của loại tội phạm này²⁵.

Tội ác chiến tranh nhìn chung được chấp nhận là tội phạm thuộc quyền tài phán phổ quát²⁶. Nhiều ý kiến cho rằng các toà án quân sự được Đồng minh thiết lập sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đã công nhận quyền tài phán phổ quát đối với tội ác chiến tranh, song vẫn có ý kiến cho rằng điều này không hoàn toàn chính xác vì hai Toà án đó là hành động tập thể dựa trên quyền lực tiếp nhận từ các nước liên quan với tư cách là một bên tham chiến và trên cơ sở quyền tài phán theo lãnh thổ²⁷. Xét về khía cạnh thực tế, quyền tài phán phổ quát đã được khẳng định trong Vụ Eichmann (Eichman bị kết án phạm tội chống những người Do thái, tội chống nhân loại và tội ác chiến tranh)²⁸. Tuy nhiên, trong bốn Công ước Giơ-ne-vơ năm 1949 (Công ước Giơ-ve-vơ về cải thiện tình trạng thương binh, bệnh binh và những người

¹⁷ Xem Christopher C. Joyner, *như chú thích số 1*, đoạn 166.

¹⁸ Xem Jon B. Jordan, *như chú thích số 5*, đoạn 9-22 nhưng xem David Scheffer, *như chú thích số 4*, đoạn 423.

¹⁹ Xem D.W. Bowett, *như chú thích số 5*, tr. 247; Kenneth Randall, *như chú thích số 5*, đoạn 791.

²⁰ Xem Kenneth Randall; D.W. Bowett; Jon B. Jordan, *Như trên*.

²¹ Công ước về Luật biển cả, 29/4/1958, 450 U.N.T.S. 82

²² Công ước của LHQ về Luật biển, 7/10/1982, UN Doc. A.CONF.62/122.

²³ Xem M. Cherif Bassiouni, *như chú thích số 3*, đoạn 112-15. Nhưng xem Kenneth Randall, *như chú thích số 5*, đoạn 799-80; Jon B. Jordan, *như chú thích số 5*, đoạn 13.

²⁴ Hiệp ước trừng trị tội buôn bán nô lệ châu Phi (20/12/1841), Điều 6,7,10; Công ước liên quan đến việc buôn bán nô lệ và nhập khẩu vào châu Phi vũ khí, đạn dược và đồ uống có cồn (2/7/1890), Điều 5; Công ước về Trừng trị hành vi buôn bán người và khai thác tình dục (21/3/1950).

²⁵ Xem M. Cherif Bassiouni, *như chú thích số 3*, đoạn 112-15.

²⁶ Xem Jon B. Jordan, *như chú thích số 5*, đoạn 14.

²⁷ Xem Lyal S. Sunga, *Individual Responsibility in International Law for Serious Human Rights Violations* (1992), đoạn 107.

²⁸ *Attorney General of Israel v. Eichmann*, 36 I.L.R. 18. (Isr. Dist. Ct. – Jerusalem 1961), Aff'd, 36 I.L.R. 277. (Irs. Sup. Ct. 1962).

bị đắm tàu thuộc lực lượng vũ trang chiến đấu trên bộ-Công ước I, Công ước Gio-ne-vơ về cải thiện tình trạng thương binh, bệnh binh và những người bị đắm tàu thuộc lực lượng hải quân-Công ước II, Công ước Gio-ne-vơ về việc đối xử với tù binh-Công ước III, Công ước Gio-ne-vơ về việc bảo hộ thường dân trong thời gian chiến tranh-Công ước IV), chỉ có các điều khoản quy định nguyên tắc “hoặc truy tố hoặc dẫn độ”²⁹. Có lẽ việc các Công ước này quy định nghĩa vụ của các quốc gia trong việc chống và trừng trị “những vi phạm nghiêm trọng” nêu trong công ước có thể hiểu ngầm là cho phép các quốc gia thực thi quyền tài phán phổ quát đối với loại tội này³⁰.

Cùng với tội ác chiến tranh, tội chống nhân loại cũng được đề cập đến trong các vụ việc trên như một tội ác quốc tế thuộc quyền tài phán phổ quát của quốc gia. Trên thực tế, Hiến chương Tòa án quân sự quốc tế Nuremberg (Hiến chương Nuremberg) và Hiến chương Tòa án quân sự quốc tế Tokyo (Hiến chương Tokyo) chỉ quy định quốc gia có quyền tài phán theo lãnh thổ đối với tội này³¹. Tuy nhiên, là tội phạm quốc tế nghiêm trọng, tội chống nhân loại cũng được coi là đối tượng của nguyên tắc *aut dedere aut judicare*, mở đường cho các quốc gia “dựa vào quyền tài phán phổ quát để truy tố, trừng trị và dẫn độ” kẻ phạm tội³².

Tội diệt chủng được coi là một dạng của tội chống nhân loại theo nghĩa hẹp³³. Mặc dù theo Công ước về chống và trừng trị tội diệt chủng năm 1948³⁴, quyền tài phán phổ quát và cả nguyên tắc *aut dedere aut judicare*

không áp dụng cho loại tội này, người ta vẫn cho rằng mọi quốc gia đều có quyền thực thi quyền tài phán phổ quát đối với tội diệt chủng theo luật tập quán quốc tế³⁵.

Sau chiến tranh thế giới II, quyền tài phán phổ quát đã phát triển thêm một bậc. Danh mục các tội thuộc quyền tài phán phổ quát đã mở rộng hơn trước. Các hành vi phạm tội phân biệt chủng tộc, tra tấn, không tặc và khủng bố trong một chừng mực nhất định cũng được coi là đối tượng của quyền tài phán phổ quát³⁶. Điều đó xuất phát từ thực tế là một số công ước liên quan đã quy định các quốc gia thành viên phải có nghĩa vụ truy tố và xét xử kẻ phạm tội mà các quốc gia này đang giam giữ cho dù không có mối liên hệ nào với thủ phạm hay hành vi phạm tội. Đó là các Công ước về Trừng trị việc chiếm giữ bất hợp pháp máy bay 1970 (Công ước La Hay 1970), Công ước về Trừng trị những hành vi bất hợp pháp chống an toàn hàng không dân dụng 1971 (Công ước Montreal 1971), Công ước về chống bắt con tin 1979, Công ước về Ngăn ngừa và Trừng trị các tội phạm chống lại những người được hưởng bảo hộ quốc tế, bao gồm viên chức ngoại giao 1973 (Công ước New York 1873), Công ước về Trừng trị việc khủng bố bằng bom 1997, Công ước về Ngăn ngừa và Trừng trị tội phân biệt chủng tộc 1973, Công ước chống hành vi tra tấn và trừng phạt hoặc đối xử tàn ác, vô nhân đạo 1985. Trên thực tế, các công ước này chỉ quy định nguyên tắc *aut dedere aut judicare* hoặc yêu cầu các quốc gia thành viên phải thực hiện những biện pháp cần thiết trọng phạm vi quyền tài phán của họ để truy tố và xét xử kẻ phạm các tội. Tuy nhiên, bằng việc trao cho các quốc gia quyền tài phán vượt ra ngoài lãnh thổ và cho phép các quốc gia này thực thi các quyền tài phán phù hợp với luật quốc tế, nhiều ý kiến cho rằng các công ước đã ngầm cho phép các quốc gia thực thi quyền tài

²⁹ Điều 49 Công ước I, (1949), U.N.T.S., vol. 75, 31; Điều 50 Công ước II, (1949), U.N.T.S., vol. 75, 85; Điều 129 Công ước III (1949), U.N.T.S., vol. 75, 135; Điều 146 Công ước IV, (1949), U.N.T.S., vol 75, 287.

³⁰ Xem M. Cherif Bassiouni, như chú thích số 3, đoạn 116-18;.

³¹ Hiến chương Nuremberg (8/8/1945), UN Treaty Series, col.82, 279, Điều 6; Hiến chương Tokyo (19/1/1946), T.I.A.S No.1589, Điều 5.

³² Xem M. Cherif Bassiouni, như chú thích số 3, đoạn 119.

³³ Như trên, đoạn 120; Nhưng xem Jon B. Jordan, như chú thích số 5: ‘Genocide as a war crimes...’.

³⁴ Công ước Ngăn ngừa và Trừng trị tội diệt chủng (1948), U.N.T.S., vol. 78, 277.

³⁵ Xem Restatement (Third) of the Foreign Relations Law of the U.S., § 404 Foreign Relations Law, 404, n.1.

³⁶ Xem Jon B. Jordan, như chú thích số 5, đoạn 18-23. Kenneth Randall, như chú thích số 5, đoạn 837.

phán phổ quát đối với những cá nhân phạm các tội không tặc, khủng bố, phân biệt chủng tộc và tra tấn nêu trên³⁷.

4. Pháp luật của các quốc gia về quyền tài phán phổ quát

Cùng với việc ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến các tội phạm thuộc quyền tài phán phổ quát, nhiều quốc gia đã ban hành pháp luật quy định về quyền tài phán bên ngoài lãnh thổ của quốc gia mình để (1) thực hiện các công ước quốc tế mà họ và thành viên và (2) có thể truy tố những cá nhân phạm các tội ác quốc tế đó. Một vài quốc gia đã ban hành văn bản pháp luật quy định về “những vi phạm nghiêm trọng” của bốn Công ước Giơ-ne-vơ 1949. Một số quốc gia khác đã chuyển hoá các điều ước quốc tế vào nội luật, quy định về quyền tài phán phổ quát đối với nhiều loại tội phạm, như tội diệt chủng và tội khủng bố. Có những quốc gia còn quy định quyền tài phán phổ quát đối với tội chống nhân loại. Thông qua việc trao cho toà án quốc gia quyền tài phán vượt ra ngoài phạm vi lãnh thổ như vậy, các quốc gia trên thực tế đã công nhận sự tồn tại của quyền tài phán phổ quát và chuyển hoá nó vào nội luật.

Trong số các quốc gia đã ban hành luật quy định về quyền tài phán phổ quát, Bỉ và Tây Ban Nha là hai quốc gia đi đầu. Bỉ là quốc gia đầu tiên có luật quy định về quyền tài phán phổ quát đối với các tội phạm được thực hiện trong các cuộc xung đột vũ trang không mang tính quốc tế³⁸ và có pháp luật đầy đủ về quyền tài phán này³⁹. Luật ngày 16/6/1993 về Ngăn chặn các hành vi vi phạm nghiêm trọng các Công ước Giê-nê-vơ 1949 và Nghị định thư bổ sung 1977 đã liệt kê 20

tội danh được coi là đối tượng của quyền tài phán phổ quát theo pháp luật Bỉ⁴⁰. Theo Luật này, các toà án Bỉ có thể xét xử các cá nhân phạm tội ác chiến tranh, tội chống nhân loại và tội diệt chủng mà không cần phải quan tâm đến địa điểm của hành vi phạm tội và quốc tịch của kẻ phạm tội hoặc của nạn nhân⁴¹. Dưới sức ép của Mỹ, sau đó Bỉ đã phải thay luật này bằng một đạo luật mới trong đó đặt ra nhiều thủ tục và nhiều khâu giám sát trong việc áp dụng quyền tài phán phổ quát của các toà án Bỉ⁴². Tuy nhiên, nguyên tắc quyền tài phán phổ quát vẫn được giữ lại và khẳng định trong Đạo luật mới⁴³.

Giống như Bỉ, Tây Ban Nha đã thông qua luật, trao cho các toà án quốc gia thẩm quyền xét xử những tội ác quốc tế nghiêm trọng ngay cả khi những tội ác này được thực hiện bên ngoài lãnh thổ Tây Ban Nha và không có mối liên hệ gì với quốc gia này. Luật cơ bản về tư pháp 1985⁴⁴ và Bộ luật hình sự 1995⁴⁵ đã quy định các toà án Tây Ban Nha có quyền tài phán phổ quát đối với nhiều hành vi phạm tội khác nhau trong đó có tội chống những người và tài sản được bốn Công ước Giê-nê-vơ bảo hộ và các tội phạm khác theo các điều ước quốc tế mà Tây Ban Nha là thành viên.

⁴⁰ Loi Relative la Repression des Infractions graves aux Conventions Internationales de Geneve du 12 aot 1949 et aux protocols I et II du 8 juin 1977 additionnels ces conventions (16 June 1993).

⁴¹ Như trên; cũng xem M. Cherif Bassiouni, *như chú thích* số 3, đoạn 145-46.

⁴² Xem Luc Reydam, ‘Belgium Reneges on Universality: The 5 August 2003 Act on Grave Breaches of International Humanitarian Law’, *Journal of International Criminal Justice* 1 (2003), 679-689, đoạn 679, 684.

⁴³ Loi modifiant la loi du 16 juin 1993 relative à la repression des violations graves du droit international humanitaire at l’article 144ter du Code judiciaire, in *Moniteur Belge*, 7 May 2003.

⁴⁴ Xem Jamison G. White, ‘Nowhere to Run, Nowhere to Hide: Augusto Pinochet, Universal Jurisdiction, the ICC, and A Wake up Call for former Heads of State’, 50 *Case Western Reserve Law Review* (1999) 127-176, đoạn 142-43.

⁴⁵ Código Penal, Law 10/1995, of 23 November.

³⁷ Xem Hari M. Osofsky, “Domesticating International Criminal Law: Bringing Human Rights Violators to Justice”, 107 *Yale LJ.* (1997) 191-226, đoạn 196-97.

³⁸ Xem Sonja Boelaert Suominen, ‘Grave Breaches, Universal Jurisdiction and Internal Armed Conflicts: Is Customary Law Moving Towards A uniform Enforcement Mechanism For All Armed Conflicts?’, *C&S Law* 2000 (2000) 5(63), Mục 4.3.1.

³⁹ Xem M. Cherif Bassiouni, *như chú thích* số 3, đoạn 145-46.

Thụy Sĩ cũng đã ban hành luật cho phép các toà án quốc gia áp dụng quyền tài phán phổ quát đối với tội diệt chủng, tội chống nhân loại và tội ác chiến tranh⁴⁶. Bộ luật hình sự quân sự Thụy Sĩ ghi nhận cơ sở cho quyền tài phán phổ quát thông qua việc quy định rằng bộ luật này "áp dụng đối với các tội phạm xảy ra trên lãnh thổ Thụy Sĩ và ở nước ngoài"⁴⁷. Bộ luật hình sự Thụy Sĩ cũng quy định rằng Bộ luật này áp dụng đối với các tội phạm xảy ra bên ngoài lãnh thổ Thụy Sĩ nếu hành vi đó đáng bị trừng phạt theo luật của quốc gia nơi hành vi đó xảy ra và kẻ phạm tội đang có mặt tại Thụy Sĩ và không bị dẫn độ⁴⁸.

Ngoài ra, Anh, Phần Lan, Hà Lan và Ô-x-trây-li-a cũng ban hành luật quy định về quyền tài phán phổ quát. Bộ luật hình sự 1988 của Anh đã công nhận việc truy tố các quan chức nhà nước hoặc các cá nhân vì tội tra tấn mà không quan tâm đến quốc tịch của họ cũng như nơi diễn ra hành vi phạm tội⁴⁹. Bộ luật hình sự sửa đổi về Tội ác chiến tranh và Tội chống nhân loại năm 1995 của Phần Lan cũng thiết lập quyền tài phán phổ quát đối với một số loại tội ác chiến tranh nhất định xảy ra trong các cuộc xung đột vũ trang⁵⁰. Luật về tội ác chiến tranh của Hà Lan cũng trao cho các toà án Hà Lan quyền tài phán phổ quát đối với các cá nhân phạm những tội này bất kỳ nơi nào trên thế giới⁵¹. Ô-x-trây-li-a cũng đã có Đạo luật tội ác chiến tranh (1945) và Đạo luật Công ước Giơ-ne-vơ (1954) trong đó có một số quy định về quyền tài phán phổ quát⁵².

Mỹ cũng là quốc gia có luật về quyền tài phán phổ quát. Năm 1974, Nghị viện Mỹ đã đưa quyền tài phán phổ quát vào Đạo luật chống không tặc⁵³ để thực hiện Công ước về Trừng trị việc chiếm giữ bất hợp pháp máy bay. Đạo luật này cho phép truy tố kẻ phạm tội đang bị giam giữ tại Mỹ mà không quan tâm đến nơi xảy ra vi phạm và quốc tịch của họ⁵⁴. Ngoài ra, Đạo luật Ngăn ngừa và Trừng trị tội bắt giữ con tin 1984 cũng quy định rằng mặc dù việc bắt giữ con tin xảy ra bên ngoài lãnh thổ nước Mỹ, các toà án vẫn có quyền tài phán nếu bắt được thủ phạm trên đất Mỹ⁵⁵.

Một số quốc gia đã thông qua luật quy định về quyền tài phán bên ngoài lãnh thổ (*extraterritorial jurisdiction*). Ví dụ, Áo đã quy định trong Bộ luật hình sự nguyên tắc *aut dedere aut judicare*, ngầm cho phép áp dụng quyền tài phán phổ quát⁵⁶. Bộ luật hình sự của Đan Mạch cũng có quy định tương tự như Bộ luật của Áo với Điều 8(5) ghi nhận nguyên tắc "hoặc truy tố hoặc xét xử"⁵⁷. Bộ luật hình sự Ca-na-đa cho phép các toà án quốc gia thực hiện quyền tài phán với các cá nhân phạm tội chống nhân loại, tội ác chiến tranh với điều kiện hành vi đó cũng là tội phạm theo luật của Ca-na-đa⁵⁸. Bộ luật hình sự Đức cũng cho phép Toà án Đức thực thi quyền tài phán đối với những tội phạm bên ngoài lãnh thổ Đức chống lại những đối tượng được bảo hộ quốc tế nếu thủ phạm là người Đức lúc tội phạm xảy ra hoặc sau khi tội phạm xảy ra hoặc là người nước ngoài và có mặt tại Đức⁵⁹.

⁴⁶ M. Cherif Bassiouni, *như chú thích* số 3, đoạn 144.

⁴⁷ *Ibid.*, Art. 9 paragraph 1: "Le present code est applicable aux infractions commises en Suisse et a celles qui ont commises a l'etranger".

⁴⁸ Code Penal Suisse, 21 Dec. 1937, Art. 6.1., available online at (visited 24 Dec. 2003).

⁴⁹ Xem Jaminson G. White, *như chú thích* số 44, đoạn 142.

⁵⁰ Xem Sonja Boelaert Suominen, *như chú thích* số 38, Mục 4.3.1.

⁵¹ *Ibid.*

⁵² Xem M. Cherif Bassiouni, *như chú thích* số 3, đoạn 145.

⁵³ Antihijacking Act of 1974, Pub. L. No. 93-366, 88 Stat., 409.

⁵⁴ Như trên, đoạn 410-11; Hari M. Osofsky, *như chú thích* số 37, đoạn 199.

⁵⁵ Act for the Prevention and Punishment of the Crime of Hostage-Taking, Pub. L. No. 98-473, 98 Stat., 2186.

⁵⁶ Xem M. Cherif Bassiouni, *như chú thích* số 3, đoạn 145.

⁵⁷ *Như trên.*

⁵⁸ Criminal Code (R.S. 1985, c. C-46), Art. 481.2, 607, (truy cập 24/12/2003)

⁵⁹ Strafgesetzbuch (1982), StGB § 6, § 7, (truy cập 24/12/2003).

5. Pháp luật Việt Nam về quyền tài phán phổ quát

Điều 6 khoản 2 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 quy định: “*Người nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự Việt Nam trong những trường hợp được quy định trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia*”. Theo quy định này, Việt Nam sẽ có quyền tài phán phổ quát nếu các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định như vậy.

Việt Nam hiện là thành viên Công ước Ngăn ngừa và Trừng trị tội diệt chủng 1948, bốn Công ước Giơ-ne-vơ năm 1949; Công ước về Trừng trị việc chiếm giữ bất hợp pháp máy bay 1970; Công ước về Trừng trị những hành vi bất hợp pháp chống an toàn hàng không dân dụng 1971; Công ước về Ngăn ngừa và Trừng trị các tội phạm chống lại những người được hưởng bảo hộ quốc tế, bao gồm viên chức ngoại giao 1973; Công ước về Ngăn ngừa và Trừng trị tội phân biệt chủng tộc 1973; và Công ước Luật biển năm 1982. Trong số những Công ước này, Công ước Luật biển năm 1982 quy định rõ về quyền tài phán phổ quát của quốc gia thành viên đối với tội cướp biển⁶⁰. Các công ước còn lại, trừ Công ước về tội diệt chủng 1948, đều quy định nguyên tắc *aut dedere aut judicare* hoặc yêu cầu các quốc gia thành viên phải truy tố, xét xử và trừng trị kẻ phạm tội trong phạm vi quyền tài phán của quốc gia đó (được hiểu là gồm cả quyền tài phán ‘phổ quát’)⁶¹.

Như vậy, căn cứ vào Điều 6 khoản 2 Bộ luật Hình sự, thủ phạm của những hành vi phạm tội trong các Công ước nêu trên cũng

có thể bị bắt giữ, truy tố và xét xử tại toà án Việt Nam cho dù họ không phải là công dân Việt Nam, hành vi phạm tội không diễn ra ở Việt Nam và nạn nhân của những hành vi đó cũng không phải là công dân Việt Nam. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là việc các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam truy tố, xét xử những cá nhân phạm tội trong các Công ước nêu trên đều dựa trên quyền tài phán phổ quát. Theo nghĩa hẹp, Điều 6 khoản 2 chỉ gián tiếp quy định quyền tài phán phổ quát đối với tội cướp biển còn đối với những tội khác, nguyên tắc *aut dedere aut judicare* sẽ được áp dụng.

Có thể nói, cùng với sự phát triển của luật hình sự quốc tế, quyền tài phán phổ quát của quốc gia cũng ngày càng phát triển và được thừa nhận rộng rãi. Mặc dù là công cụ hữu hiệu để ngăn ngừa tình trạng lọt lưới pháp luật của tội phạm quốc tế, quyền tài phán phổ quát cũng có thể đem lại một số tác động tiêu cực nhất định. Nếu lạm dụng quyền tài phán này với động cơ chính trị để phục vụ cho những mục đích không chính đáng, trật tự thế giới có thể bị phá vỡ, quyền con người có thể bị tước đoạt⁶². Thậm chí, ngay cả với mục đích đúng đắn nhất, việc áp dụng thiếu thận trọng quyền tài phán này vẫn có thể gây ra xung đột giữa các quốc gia hoặc dẫn đến tình trạng lạm dụng các thủ tục pháp lý và gây phiền nhiễu cho những cá nhân bị truy tố⁶³. Vì vậy, vấn đề thực thi quyền tài phán phổ quát phải được xem xét một cách thận trọng và có tính đến các quyền tài phán khác. Có như vậy, quyền tài phán phổ quát mới thực sự phát huy được vai trò trong việc trừng trị các tội ác quốc tế nghiêm trọng, góp phần đem lại công lý và hoà bình cho nhân loại.

⁶⁰ Điều 105 Công ước Luật biển 1982.

⁶¹ Điều 49 Công ước I, Điều 50 Công ước II, Điều 129 Công ước III, Điều 146 Công ước IV; Điều 7 Công ước La Hay; Điều 7 Công ước Montreal; Điều 7 Công ước New York; Điều 4 (2) Công ước chống phân biệt chủng tộc 1973.

⁶² Xem M. Cherif Bassiouni, *như chú thích số 3*, đoạn 38.

⁶³ *Như trên*.